

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 88/2018/DS-ST
Ngày: 05/11/2018
*V/V tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Cao Châu Tiếp**.
2. Bà **Phạm Thị Phụng**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Thoa** – Cán bộ TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liễu** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2018/TLST- DS ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2018/QĐXXST- DS ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Công ty Tài Chính A Ngân hàng B.

- Địa chỉ: Số 07, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh..

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng H** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị Mỹ D** - Chức vụ: Trưởng nhóm Tổ Tụng - Phòng Thu Hồi Nợ Pháp Lý - Trung tâm Thu Hồi Nợ - Công ty Tài chính A Ngân hàng B.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Trần Minh H**, sinh năm 1988 (theo văn bản ủy quyền số 2725/2018/UQTA-VH.18 ngày 07/9/2018). (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Th, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 19/7/2018, tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty Tài Chính A Ngân hàng B có đại diện theo ủy quyền ông Trần Minh H trình bày: Ngày 13/7/2015, bà Phan Thị Th có ký*

kết hợp đồng tín dụng số 20150713-114031-0022 với Công ty Tài Chính A Ngân hàng B vay số tiền 35.806.277 đồng với lãi suất thỏa thuận là 2,91%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Phan Thị Th có trách nhiệm thanh toán số tiền là 58.304.000 đồng (gồm cả vốn gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền là 1.620.000 đồng, tháng cuối cùng trả là 1.604.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 16/8/2015. Sau khi nhận tiền vay xong thì phía bà Phan Thị Th có thanh toán cho phía Công ty Tài Chính A Ngân hàng B được 10 kỳ với tổng số tiền là 16.424.000 đồng thì ngưng không thanh toán tiếp. Kể từ ngày 18/5/2016 cho đến nay bà Th không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Hiện nay phía bà Th còn nợ lại Công ty số tiền tổng cộng là 41.880.000 đồng (Trong đó vốn vay là 29.232.366 đồng và lãi là 12.647.634 đồng). Nay yêu cầu bà Phan Thị Th phải có nghĩa vụ trả lại cho Công ty Tài Chính A Ngân hàng B số tiền là 41.880.000 đồng (trong đó vốn vay là 29.232.366 đồng, lãi là 12.647.634 đồng) và trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Phan Thị Th dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gởi cho Tòa án.

Về phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến và cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo pháp luật tố tụng quy định, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt về pháp luật nên không có đề nghị gì.

Về ý kiến của phía đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài Chính A Ngân hàng B có đại diện theo ủy quyền ông Trần Minh H; buộc bà Phan Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài Chính A Ngân hàng B số tiền là 41.880.000 đồng (Trong đó vốn vay là 29.232.366 đồng, lãi là 12.647.634 đồng) và trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Về án phí bà Phan Thị Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Chứng cứ Tòa án thu thập:

- Biên bản xác minh ngày 23/8/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt bị đơn bà Phan Thị Th. Xét thấy, bị đơn bà Th đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn bà Th.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài Chính A Ngân hàng B có đại diện theo ủy quyền ông Trần Minh H: Yêu cầu bà Phan Thị Th phải có nghĩa vụ trả lại cho Công ty Tài Chính A Ngân hàng B số tiền là 41.880.000 đồng (Trong đó vốn vay là 29.232.366 đồng và lãi là 12.647.634 đồng) và trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, yêu cầu của phía nguyên đơn Công ty Tài Chính A Ngân hàng B là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn Công ty Tài Chính A Ngân hàng B có đại diện theo ủy quyền ông Trần Minh H xác định phía bà Phan Thị Th có vay của Công ty Tài Chính A Ngân hàng B số tiền là 35.806.277 đồng với lãi suất thỏa thuận là 2,91%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Phan Thị Th có trách nhiệm thanh toán số tiền là 58.304.000 đồng (gồm cả vốn gốc và lãi). Sau khi vay có trả vốn, lãi được số tiền là 16.424.000 đồng thì ngưng không có trả tiếp cho phía Công ty và đã vi phạm thỏa thuận đối với Công ty. Phía nguyên đơn cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là phía bà Th có vay tiền của Công ty cụ thể là hợp đồng tín dụng số 20150713-114031-0022 nên yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn Công ty Tài Chính A Ngân hàng B là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Đối với phía bị đơn bà Phan Thị Th dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến và không có ý kiến gởi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn bà Th đã biết được số tiền mà phía nguyên đơn Công ty Tài Chính A Ngân hàng B đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn bà Th phải có nghĩa vụ trả, nhưng phía bị đơn bà Th đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền vốn vay và lãi đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn hay không, điều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn bà Th đã thừa nhận số tiền còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu phía bị đơn bà Th phải trả nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn. Đối với phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn nên cần buộc phía bị đơn bà Phan Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài Chính A Ngân hàng B số tiền là 41.880.000 đồng (Trong đó vốn vay là 29.232.366 đồng, lãi là 12.647.634 đồng) và trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn bà Th phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía nguyên đơn là 41.880.000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên bà Th phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.094.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 280, 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

khoản 2, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài Chính A Ngân hàng B có đại diện theo ủy quyền ông Trần Minh H.

Buộc bà Phan Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài Chính A Ngân hàng B số tiền là 41.880.000 đồng (Trong đó vốn vay là 29.232.366 đồng, lãi là 12.647.634 đồng) và trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn bà Phan Thị Th chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc bà Phan Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.094.000 đồng.

Hoàn lại cho Công ty Tài Chính A Ngân hàng B 1.047.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001715 ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn bà Phan Thị Th thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Phan Thanh Sơn

